

CHƯƠNG TRÌNH OCOP

Đánh thức tiềm năng phát triển kinh tế khu vực nông thôn



Cây phát lộc của HTX DVNN xã Minh Tân (Đông Hưng) được chọn là một trong những sản phẩm OCOP tiềm năng.

Thái Bình là tỉnh có lịch sử văn hóa lâu đời, có nhiều làng nghề truyền thống với các đặc sản nổi tiếng mang thương hiệu riêng. Tuy nhiên tầm "phủ sóng" của những sản phẩm này vẫn còn hạn chế cả về năng suất và thị trường tiêu thụ. Việc thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) sẽ đánh thức tiềm năng phát triển kinh tế khu vực nông thôn, tạo sức bật phát triển kinh tế trên phạm vi toàn tỉnh.

Phát huy lợi thế sẵn có

Xã Hồng Tiến (Kiến Xương) có nghề làm mắm cáy truyền thống. Sản phẩm mắm cáy đã trở thành đặc sản và mang lại thu nhập ổn định cho người dân nơi đây. Năm 2018, HTX SXKD Dịch vụ thủy sản xã Hồng Tiến đã xây dựng được nhãn hiệu tập thể mắm cáy Hồng Tiến, từ đó đã tạo điều kiện cho các hộ thành viên của HTX đẩy mạnh sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng thu nhập. Sản lượng chế biến mắm cáy của HTX đạt trung bình hơn 10.000 lít/năm. Đặc biệt, mắm cáy Hồng Tiến đã được tỉnh chọn là một trong những sản phẩm OCOP chủ lực - đây chính là cơ hội để mắm cáy Hồng Tiến trở thành sản phẩm hàng hóa có thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước. Ông Trần Văn Kiêm, Giám đốc HTX SXKD Dịch vụ thủy sản xã Hồng Tiến cho biết: Khi nhãn hiệu tập thể mắm cáy Hồng Tiến được công nhận, mức tiêu thụ đã tăng từ 30 - 40% so với trước. Nếu mắm cáy Hồng Tiến trở thành sản phẩm OCOP sẽ là tín hiệu vui cho địa phương. Chúng tôi rất mong được sự quan tâm của các sở, ban, ngành, đơn vị tư vấn, tạo điều kiện hướng dẫn, hỗ trợ để

địa phương sớm hoàn thiện hồ sơ, quy trình đưa mắm cáy trở thành sản phẩm OCOP. Cũng là một trong những sản phẩm tiềm năng, các mặt hàng được làm từ còi của Công ty TNHH Sản xuất và xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Tây An (thị trấn Tiên Hải, huyện Tiên Hải) đáp ứng cơ bản các tiêu chí sản phẩm OCOP. Công ty đã xây dựng được mạng lưới liên kết sản xuất, đại lý phân phối trong và ngoài tỉnh, tạo dựng làm cho hàng nghìn lao động với thu nhập bình quân từ 3 - 5 triệu đồng/người/tháng. Mỗi năm Công ty sản xuất từ 400.000 - 500.000 sản phẩm, xuất khẩu ra nước ngoài cho doanh thu trên 50 tỷ đồng. Bà Phạm Thị Ngán, Giám đốc Công ty cho biết: Qua trao đổi, tư vấn của các đơn vị tư vấn thực hiện sản phẩm OCOP, tôi thấy việc tham gia chương trình là rất cần thiết. Bởi các mặt hàng của Công ty làm ra nếu được công nhận là sản phẩm OCOP sẽ có thương hiệu, được tham gia hệ thống xúc tiến thương mại quảng bá sản phẩm, không chỉ có chỗ đứng trên thị trường trong nước, khu vực mà còn có cơ hội mở rộng thị trường sang châu Âu, châu Mỹ. Có thể thấy tiềm năng sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh rất lớn, đa dạng và phong phú; khâu tổ chức sản xuất bài bản, chất lượng các sản phẩm cơ bản đáp ứng được tiêu chí sản phẩm OCOP đặt ra; đặc biệt, các chủ thể sau khi tìm hiểu và được tư vấn rất hào hứng và sẵn sàng tham gia chương trình OCOP. Nếu khai thác, phát huy tốt tiềm năng sẽ góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế nông thôn, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới.

Đánh thức tiềm năng

Ngày 16/10/2019, UBND tỉnh có Quyết định số 2904 về việc ban hành đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Thái Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; đồng thời, ban hành Kế hoạch số 34 về thực hiện chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh nhằm thay đổi tập quán sản xuất, hướng người dân vào kinh tế thị trường, tạo hướng đi mới trong sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế ở khu vực nông thôn, góp phần cơ cấu lại kinh tế nông thôn, nâng cao giá trị nội sinh và gia tăng giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững. Giai đoạn 2019 - 2020, tỉnh tập trung hoàn thiện cơ cấu tổ chức của ban điều hành từ tỉnh, huyện đến xã; đẩy mạnh tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức, thống nhất tư tưởng phát triển các sản phẩm OCOP là nhiệm vụ chiến lược trong xây dựng nông thôn mới; đồng thời, tiến hành xây dựng các sản phẩm OCOP. Cùng với việc triển khai hoàn thiện công tác tổ chức, tỉnh đã tiến hành rà soát, khảo sát các nhóm sản phẩm có thể mạnh, trong đó rất nhiều sản phẩm cơ bản đáp ứng tiêu chí sản phẩm OCOP. Các nhóm sản phẩm gồm thực phẩm, đồ uống, thủ công mỹ nghệ trang trí, dịch vụ tâm linh, nhóm vải may mặc với các sản phẩm hiện đang có lợi thế lớn như nệm, túi, trà túi lọc, bánh đa, bánh cày, rượu đình làng, nước thiên nhiên, ... cây phát lộc, sản phẩm thêu... Sau khi rà soát, tỉnh đã lựa chọn và tiến hành khảo sát đối

với 30 sản phẩm của 21 đơn vị và chia ra 6 nhóm sản phẩm OCOP trên địa bàn 8 huyện, thành phố. Kết quả cho thấy, nhiều sản phẩm đã được chủ thể chủ trọng nâng cao chất lượng, phát triển đa dạng sản phẩm; hoàn thiện các thủ tục pháp lý như chứng nhận đủ điều kiện an toàn sản phẩm, hồ sơ công bố chất lượng, phiếu phân tích chỉ tiêu chất lượng; xây dựng và bảo hộ logo, bộ nhận diện thương hiệu bao gồm website, hệ thống bao bì, tem nhãn sản phẩm. Tuy nhiên, bên cạnh những sản phẩm có ưu điểm, thế mạnh nêu trên thì nhiều sản phẩm vẫn chưa có đầy đủ hồ sơ chất lượng sản phẩm; chưa xây dựng và bảo hộ được thương hiệu cũng như hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hệ thống bao bì, tem nhãn sản phẩm đã cũ hoặc chưa có; đặc biệt hệ thống xúc tiến thương mại còn hạn chế. Để khắc phục những tồn tại và đánh thức tiềm năng sẵn có tại địa phương, tỉnh đang tích cực thực hiện các giải pháp nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Ông Đỗ Quý Phương, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: Với sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự hướng dẫn, hỗ trợ của các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn, tổ tư vấn cùng sự hưởng ứng tham gia của các chủ thể có sản phẩm tham gia chương trình OCOP, tỉnh Thái Bình đã đạt được những kết quả bước đầu trong thực hiện chương trình OCOP. Để đạt mục tiêu đề ra, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm tham gia OCOP; giới thiệu các đơn vị tư vấn có năng lực để hỗ trợ các địa phương cũng như các chủ thể tham gia chương trình. Phối hợp với ngành Tài chính hướng dẫn công tác giải ngân chi phí hỗ trợ cho chủ thể tham gia. Tổ chức tập huấn cho các đối tượng là người quản lý, cán bộ chuyên môn tham gia trực tiếp hướng dẫn, tập huấn cho các chủ thể có sản phẩm tham gia OCOP.

Với tinh thần làm đến đâu chắc đến đó, chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh đang từng bước được triển khai thực hiện với kỳ vọng các sản phẩm tiềm năng sẽ hình thành chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất, chế biến gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm. Từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất, năng suất và giá trị sản phẩm, thực hiện cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị, từng bước cải thiện thu nhập cho người dân khu vực nông thôn, góp phần vào thành công của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

MINH QUÂN

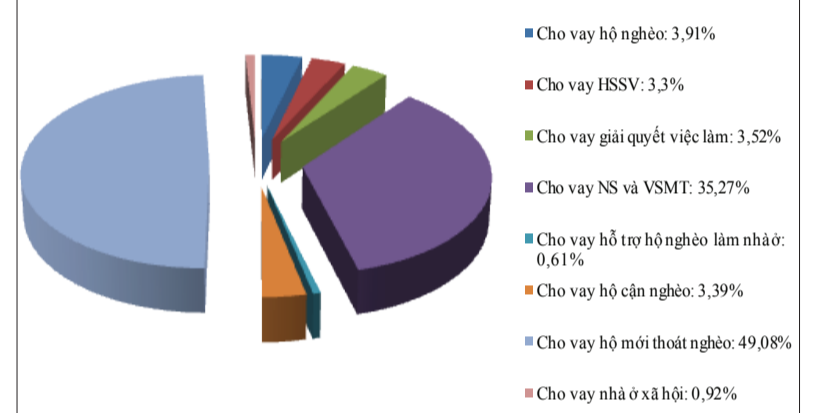
Hiệu quả vốn tín dụng chính sách ở Vũ Thư

Những đồng vốn vay tuy nhỏ nhưng đã giúp hàng nghìn hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện Vũ Thư có điều kiện phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống - đó chính là nguồn vốn vay theo Nghị định số 78 của Chính phủ, được Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH) huyện Vũ Thư triển khai mang lại hiệu quả cao từ năm 2002. Gia đình chị Phạm Thị Ngát trước đây thuộc diện hộ nghèo của thôn Ngũ Lão, xã Hòa Bình. Chồng mất sớm để lại chị với hai người con nên cuộc sống đã khó khăn lại càng trở nên khó khăn hơn. Chị Ngát tâm sự: Nếu chỉ quanh quẩn với 5 sào ruộng cấy lúa và 2 sào trồng cây màu thì thu nhập không đáng là bao. Chính vì thế, tháng 9/2019, được Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Vũ Thư cho biết: Trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ, Phòng giao dịch đã tổ chức phân khai kịp thời cho các xã, thị trấn, bảo đảm nhanh chóng và đúng đối tượng. Từ đầu năm đến nay, Phòng giao dịch đã tổ chức giải ngân cho gần 2.700 người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn với tổng doanh số cho vay đạt gần 81 tỷ đồng. Để nâng cao chất lượng tín dụng chính sách, thời

gian qua, Phòng giao dịch chú trọng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, từ đó phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong cho vay ưu đãi ở cơ sở. Đến nay, toàn huyện đã kiểm tra được gần 8.200 hộ hồ sơ tín dụng với tổng số tiền hơn 250 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Phòng giao dịch còn thực hiện có hiệu quả việc ủy thác cho vay qua các tổ chức hội, đoàn thể, từ đó giúp người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn có điều kiện phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập. Hết tháng 8/2020, trên địa bàn huyện có 328 tổ tiết kiệm và vay vốn nhận ủy thác với Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện với dư nợ cho vay chiếm 99,8% tổng dư nợ cho vay ưu đãi toàn huyện. Các chương trình tín dụng ưu đãi của Chính phủ được triển khai hiệu quả trên địa bàn đã góp phần quan trọng giúp người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện Vũ Thư vươn lên thoát nghèo, từ đó góp phần giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn. Hết năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 2,91%, hộ cận nghèo còn 2,64%.

MINH HƯƠNG

Cơ cấu dư nợ các chương trình cho vay ưu đãi trên địa bàn huyện Vũ Thư đến tháng 8/2020



Đó là 2 trong 11.200 người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện Vũ Thư đang được vay vốn ưu đãi



Gia đình chị Phạm Thị Ngát (thôn Ngũ Lão, xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư) đầu tư chăn nuôi bò từ nguồn vốn vay ưu đãi của Chính phủ.

TIỀN HẢI

Bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn

Để ứng phó với biến đổi khí hậu, những năm qua huyện Tiền Hải đã tích cực bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn, tạo thành "vành đai xanh" góp phần phát triển kinh tế kết hợp với phát triển du lịch sinh thái đồng thời bảo đảm an ninh tuyến biên phòng biển của địa phương. Đồng Hoàng là xã thuộc tuyến biên phòng biển với chiều dài bờ biển 2km, hàng trăm héc-ta bãi bồi. Năm 2009, rừng ngập mặn của xã chỉ có khoảng 100ha, đến nay mở rộng lên gần 500ha. Từ ngày rừng được trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển đã giữ lại phù sa, trở thành những bãi bồi rất màu mỡ, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Ông Đỗ Xuân Hiến, thôn Hải Long chia sẻ: Những năm qua, chính quyền xã thường xuyên duy trì công tác chăm sóc, bảo vệ rừng và theo dõi, đánh giá khả

năng sinh trưởng, phát triển và thích ứng của các loại cây trồng nhằm mở rộng diện tích, tạo điều kiện cho các loài sinh vật biển trú ngụ, sinh trưởng. Hiện nay, người dân đã ý thức, hiểu rõ những lợi ích của rừng ngập mặn đối với công tác phòng, chống thiên tai và bảo vệ diện tích nuôi trồng thủy sản của địa phương. Không chỉ có Đồng Hoàng các xã Đông Long, Nam Phú, Nam Thịnh, Nam Hưng những năm gần đây cũng có nhiều giải pháp thiết thực bảo vệ rừng và tham gia trồng mới rừng. Để bảo vệ rừng, UBND xã Đông Hoàng đã thành lập đội bảo vệ rừng gồm 7 thành viên, chia làm 2 tổ phụ trách kiểm tra, giám sát 2 khu vực theo từng ngày. Mỗi tuần đội tổ chức họp giao ban, đánh giá hoạt động, từ đó tham mưu cho chính quyền trong việc nắm bắt tình hình, tuyên truyền, vận động, quản lý, điều hành

công tác bảo vệ rừng. Đội bảo vệ rừng tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vai trò của rừng ngập mặn ven biển cũng như trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Ông Hồ Xuân Phương, thành viên đội bảo vệ rừng cho biết: Đội bảo vệ rừng đã tham mưu UBND xã lựa chọn những loại cây phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương như sù, vẹt, bần, thông có rễ dày đặc trên mặt đất để trồng, góp phần giảm tốc độ dòng chảy của thủy triều, giảm sự xói lở chân đê do sóng biển gây ra. Nhờ bảo vệ tốt rừng ngập mặn nên hệ thống đê của địa phương được bảo đảm an toàn hơn. Đồng thời, góp phần để việc nuôi trồng thủy sản của nhân dân ổn định. Ông Phạm Văn Vang, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện cho

biết: Tiền Hải có 23km bờ biển, đất đai phì nhiêu, điều kiện tự nhiên thuận lợi, có nhiều thế mạnh để nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, Tiền Hải những năm gần đây cũng gặp không ít khó khăn do biến đổi khí hậu gây ra như bão, lụt, đặc biệt là nước biển dâng dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân một số xã ven biển. Trước tình hình đó, huyện đã triển khai nhiều giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là dự án trồng rừng ven biển. Trong đó, huyện đã làm tốt công tác tuyên truyền đến nhân dân tích cực tham gia trồng rừng, phủ xanh rừng ngập mặn và rừng ven các tuyến đê biển. Nhấn mạnh vai trò của rừng phòng hộ trong bảo vệ sản xuất, chống xâm thực, từ đó giúp người dân nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực tham gia trồng và bảo vệ rừng. Đến nay, rừng phòng hộ ven biển đang phát triển rất tốt, các bãi bồi được phủ xanh, góp phần bảo vệ khu vực nuôi trồng thủy sản và các tuyến đê biển được an toàn. Diện tích rừng hiện có trên 3.768ha, chủ yếu là rừng ngập mặn và rừng phòng hộ

ven biển. Trung bình hàng năm người dân các địa phương ven biển trồng mới được từ 30 - 40ha rừng. Đi đôi với phát triển diện tích rừng ngập mặn, Tiền Hải còn phối hợp với cơ quan chức năng, các tổ chức để hỗ trợ sinh kế, tạo điều kiện để nhân dân phát triển kinh tế,

thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng thành công các mô hình sinh kế như mô hình trồng lúa, sử dụng giống lúa với các đặc điểm: chống đổ tốt, ít sâu bệnh, chịu mặn tốt; mô hình nuôi trồng thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu... Đồng thời, xây dựng thành công các tổ

quản lý, bảo vệ rừng ngập mặn với sự tham gia của công an xã và người dân thường xuyên đi rừng để nắm bắt thông tin, phát hiện và xử lý tình trạng xâm hại rừng ngập mặn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương.

MANH THẮNG



Rừng ngập mặn xã Đồng Hoàng (Tiền Hải).